

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ- ST

Ngày 22 - 6 - 2018

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Văn Tám

2/ Bà Nguyễn Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 “ V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Quang C, sinh năm 1988 (có mặt).

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1987 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn Tòa án nhận được ngày 28/3/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cao Quang C trình bày:

Anh và chị T kết hôn với nhau ngày 27/2/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, chị T nhiều lần bỏ đi. Anh C xác định không còn tình cảm với chị T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bị đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị thừa nhận về thời điểm kết hôn và thời gian chung sống vợ chồng như anh C trình bày. Nhưng theo chị T ngày 21/02/2018 giữa chị và anh xảy ra việc cãi nhau nên chị đã viết bài trên mạng xã

hội dẫn đến việc anh C hiểu lầm là chị viết về anh, anh C đuổi chị ra khỏi nhà khi đó do buồn và tủi thân chị đã có lời lẽ làm tổn thương anh C. Chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Anh C và chị T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Thùy D sinh ngày 17/10/2016, hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Anh C đề nghị được nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T đề nghị trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị xin được nuôi cháu D và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh C và chị T thỏa thuận giao cho chị T nuôi dưỡng cháu D, anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị chia 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future mua cuối năm 2016, trị giá hiện tại là 30.000.000đ. Ngoài ra, chị T còn đề nghị anh C trả cho chị 01 lắc tay bằng vàng 9999 và 01 đôi nhẫn bằng vàng 9999. Nhưng sau đó, chị T có đơn xin rút toàn bộ các yêu cầu trên. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên đề nghị xin rút toàn bộ các yêu cầu này.

Về các khoản cho vay, khoản nợ và các vấn đề khác: Chị Vũ Thị T và anh Cao Quang C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Quang C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị T và anh C là vợ chồng, anh C có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét về yêu cầu của những người tham gia tố tụng:

[2]. Về tình cảm: Anh C và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ ngày 21/02/2018 đến 23/03/2018, chị T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và mong muốn hàn gắn nhưng anh C không đồng ý. Anh C xác định không còn tình cảm với chị T nên đề nghị được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, anh C đề nghị được ly hôn chị T là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh C và chị T đều thừa nhận có 01 con chung là cháu Cao Thùy D sinh ngày 17/10/2016, hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Anh C và chị T thỏa thuận thống nhất giao cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D, anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Xét thấy, thỏa thuận giữa anh C và chị T về cấp dưỡng và nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thùy D và anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị yêu cầu giải quyết tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future mua cuối năm 2016, trị giá hiện tại là 30.000.000đ. Ngoài ra, chị T còn yêu cầu anh C trả cho chị 01 lắc tay bằng vàng 9999 và 01 đôi nhẫn bằng vàng 9999, nhưng sau đó chị T đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu trên, tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên đề nghị xin rút toàn bộ các yêu cầu này. Xét thấy, việc rút yêu cầu trên của chị T là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Vũ Thị T về việc chia tài sản chung và yêu anh C phải trả 01 lắc tay bằng vàng 9999 và 01 đôi nhẫn bằng vàng 9999. Chị Vũ Thị T không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5]. Về các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh C và chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Cao Quang C phải chịu theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền 750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002100 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 .

Tuyên xử:

1/ Cho anh Cao Quang C được ly hôn chị Vũ Thị T.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh C và chị T, giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cao Thùy D sinh ngày 17/10/2016 cho đến thành niên, anh C cấp dưỡng nuôi cháu D

2.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7/2018 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Vũ Thị T về việc chia tài sản chung là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future và yêu cầu anh C phải trả 01 lắc tay bằng vàng 9999 và 01 đôi nhẫn bằng vàng 9999.

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Cao Quang C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002078 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh Cao Quang C phải tiếp tục nộp 300.000đ án phí còn thiếu. Trả lại cho chị Vũ Thị T số tiền 750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002100 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn